| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 215/2026/QĐST-HNGĐ | *Tuyên Quang, ngày 20 tháng 7 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 303/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2026, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Kim O, sinh năm 1991; CCCD số: 0081xxxxx, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ C cấp ngày 13/10/2023; Nơi đăng ký HKTT: Số nhà G, đường T, thun F, xó B, tỉnh Tuyờn Quang; hiện đang làm việc tại Công ty Cổ phần T1; địa chỉ: Số B N, phường H, tỉnh Tuyờn Quang;

- *Bị đơn:* Anh Trần Duy H, sinh năm: 1991; CCCD số: 0150xxxxxx do Cục C1 về TTXH - Bộ C cấp ngày 06/9/2021. Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã B, tỉnh Lào Cai;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Phạm Thị Kim O và bị đơn anh Trần Duy H.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị Kim O và anh Trần Duy H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao cho anh Trần Duy H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu Trần Phạm Quý T, sinh ngày 05/5/2013 và cháu Trần Tú L, sinh ngày 26/8/2016, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị O không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.*

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Các đương sự tự thoả thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Phạm Thị Kim O tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị O đã nộp theo Biên lai thu số 0001434 ngày 24/6/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị O 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 4;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Bảo Ái, tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Vương Thị Thu Hà**